

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-3-2023

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim H.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn T.

Bà Dương Thị Mỹ T.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị H1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 297/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ng - sinh năm 2000; địa chỉ: 29/16 ấp ThT, xã TT, huyện CL, tỉnh BT.

2. Bị đơn: Ông Lê Cao Th - sinh năm 1989; địa chỉ: ấp 92/62 ấp VC, xã VH, huyện CL, tỉnh BT.

Các đương sự đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn yêu cầu không hòa giải và giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Đặng Thị Ng trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: vào ngày 14/10/2022, bà Đặng Thị Ng và ông Lê Cao Th do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT ngày 08/9/2022 để chuẩn bị tiến đến hôn nhân. Lúc đầu khi mới tìm hiểu thì bà Ng và ông Th cảm nhận hợp nhau nhưng khi gia đình hai bên giáp mặt để tiến tới lễ hỏi thì hai bên phát sinh mâu thuẫn, bà Ng cho rằng giữa bà và ông Th không còn hợp nhau nữa. Vì vậy, bà Ng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CL giải quyết cho bà ly hôn với ông Lê Cao Th và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: bà Ng và ông Th chưa tiến hành lễ cưới, chưa sống chung nên không có con chung.

Về tài sản chung: khi tiến đến lễ hỏi, bên chồng có cho một số nữ trang gồm 18 chỉ vàng 24 kra, 1 cặp nhẫn đính hôn vàng 18kra, và số tiền mua đồ sắm cô dâu. Sau 1 tuần xét thấy không hợp nhau, bà Ng đã trả toàn bộ số vàng và tiền nhà chồng cho, bà Ng không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Theo văn bản trình bày ý kiến, bị đơn ông Lê Cao Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Th đồng ý ly hôn với bà Đặng Thị Ng và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Ly hôn” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ng và ông Lê Cao Th tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý cho tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện CL, tỉnh BT vào ngày 08/9/2022 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Ng, lúc mới tìm hiểu thì giữa bà và ông Th hợp nhau nhưng khi gia đình hai bên giáp mặt để tiến đến lễ hỏi thì bà Ng nhận thấy giữa bà và ông Th không còn hợp nhau nữa, xác định cần phải kết thúc cuộc hôn nhân và không tiến hành lễ cưới nên bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Th. Còn ông Th thì mặc dù đã được mời đến Tòa án để hòa giải nhưng ông Th vẫn không đến, tuy nhiên ông Th có ý kiến đồng ý ly hôn với bà Ng. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Ng và ông Lê Cao Th là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: bà Ng cho rằng giữa bà và ông Th chưa tiến hành lễ cưới nên không có con chung, còn ông Th cũng xác định không có con chung nên không đặt ra để xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: bà Ng cho rằng bà đã trả lại cho gia đình chồng toàn bộ số tiền và nữ trang mà nhà chồng đã cho cô dâu và không yêu cầu Tòa án giải quyết, đã được mẹ ruột của ông Th là bà Nguyễn Thị Tuyết xác nhận, còn ông Th cũng khai là không có tài sản chung nên không xét đến.

[3.4] Về nợ chung: bà Ng và ông Th đều khai không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bà Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Ng với ông Lê Cao Th. Ghi nhận bà Đặng Thị Ng và ông Lê Cao Th không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: bà Đặng Thị Ng và ông Lê Cao Th không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: bà Đặng Thị Ng và ông Lê Cao Th khai không có nợ chung nên không xem xét.

5. Về án phí:

Buộc bà Đặng Thị Ng phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0001528 ngày 27/12/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT, bà Ng đã nộp đủ án phí.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A DS huyện CL;
- **UBND xã;**
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký, đóng dấu**